

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 25/11/2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Xuyên, bà Lương Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Viết Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm, hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang; tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 29/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày: 08 tháng 8 năm 1984, tại xã D, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn B, xã D, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số: 002084008386, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1952; có vợ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992; vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: Thôn B, xã D, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 15/7/2025, Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã D, tỉnh Tuyên Quang sang nhà em trai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992, trú cùng thôn để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX không có biển kiểm soát nói đi có việc nên T1 không biết T dùng xe của mình đi mua ma túy; sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô trên đến khu vực xã N, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực xã N, tỉnh Cao Bằng, T thấy một người nam giới (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở lề đường nên lại gần để hỏi “*Anh có Heroine bán không, bán cho em sáu trăm*”, người nam giới trả lời “*Có, đưa tiền đây*”, T đưa cho người này 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), sau khi cầm tiền người nam giới đó đưa lại cho T 05 (năm) gói nhỏ đều có đặc điểm bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong cả năm gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng, T biết đây là ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, T lấy một phần ma túy trong 02 (hai) gói nhỏ cho vào xi lanh T mang từ nhà đi pha với nước cất rồi sử dụng bằng hình thức tiêm, chích ma túy vào cơ thể ở cạnh đường (sau khi sử dụng xong Tiếc đã vứt chiếc xi lanh và chai nước cất xuống khe suối, hiện Tiếc không nhớ vị trí đã vứt), số ma túy còn lại Tiếc cất giấu vào túi quần đang mặc trên người và điều khiển xe máy về nhà, khi về đến đoạn đường thuộc thôn Bản Lè, xã D, tỉnh Tuyên Quang thì gặp tổ công tác Công an xã D, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện T đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong vật chứng thu giữ và xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T, kết quả Tiếc (+) dương tính với nhóm ma túy Morphine.

Cùng ngày 15/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T. Bản kết luận giám định số: 802/KL-KTHS ngày 21/7/2025, Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,204g (không phẩy hai không bốn gam), T2 nhất trí với kết luận giám định trên của Phòng K Công an tỉnh T.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSKV8 ngày 28/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các chất ma túy đã tạm giữ được niêm phong theo quy định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, không có biển số.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với Luận tội, không có ý kiến đối đáp, tranh luận và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 có lý do; xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo trình bày bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân; lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 15/7/2025, tại xã D, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,204g (*không phải hai không bốn gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, không những ảnh hưởng

ng nghiêm trọng đến kinh tế, sức khỏe của bản thân, gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn của xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, trong khi Nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, mặc dù bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi tàng trữ trái phép mà túy của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội; do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất hành vi phạm tội để nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và công tác phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc diện hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với 0,204g (*không phải hai không bốn gam*) ma túy, loại Heroine đã thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại màn hình cảm ứng, màu tím đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, không có biển số đã thu giữ của bị cáo được xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T1, em trai bị cáo; khi bị cáo mượn chiếc xe trên để đi mua ma túy, T1 không biết nên cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1.

[9] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo ngày 15/7/2025 tại khu vực xã N, tỉnh Cao Bằng, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể do đó không có căn cứ xem xét xử lý.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2025. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước ghi "Tang vật vụ Nguyễn Văn T giám định ngày 16/7/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai của Nguyễn Văn T, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím, loại màn hình cảm ứng, số IMEL1: 867556064021531, số IMEL2: 867556064021523; bên trong có lắp 01 thẻ sim tại thời điểm kiểm tra có số thuê bao 0364574500 sử dụng mạng Viettel, mặt sau sim in dãy số 8984048000330052854, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, không có biển số, số khung: RLHHC12338Y415625, số máy: HC12E2158880, không có gương chiếu hậu, thân vỏ trầy xước tại nhiều vị trí, không có ổ khóa yên, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 tỉnh Tuyên Quang).

- Án phí hình sự: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND T TQ;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND KV 8;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PC 10, PV 06 CA T TQ;
- CQCSĐT CA T TQ;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang
- Phòng THA DS KV 8;
- UBND xã D, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh